

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÂM QUANG THÀNH

THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHIỆP
ĐÔNG QUÊ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN HIỆP**

Phản biện 1: PGS.TS Bùi Quang Bình

Phản biện 2: TS Trần Minh Cả

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn

tốt nghiệp thạc sĩ kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 18 tháng 12 năm 2011

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Mô hình khu công nghiệp được hình thành và phát triển gắn liền với công cuộc đổi mới khởi xướng từ Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (năm 1986) và bắt đầu phát triển mạnh vào những năm đầu của thập niên cuối thế kỷ XX, bắt đầu từ sự ra đời của khu chế xuất Tân Thuận – thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1991.

Tính đến cuối năm 2010, cả nước có 260 KCN, khu chế xuất được thành lập với tổng diện tích tự nhiên 71.394 ha. Trong số đó, có 173 KCN, KCX đã đi vào hoạt động với tổng diện tích tự nhiên là 43.718 ha và 88 KCN, KCX đang trong giai đoạn xây dựng kết cấu hạ tầng, với diện tích là 27.405 ha. Các KCN đang hoạt động đã thu hút được 3.962 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 53.588 triệu USD và đã triển khai thực hiện được 17.055 triệu USD, bằng 32% tổng vốn đăng ký; thu hút 4.377 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 336.078 tỷ đồng.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có 8 KCN tập trung; trong đó có nhiều KCN đã đi vào hoạt động có hiệu quả như KCN Điện Nam – Điện Ngọc, một số KCN trong Khu kinh tế mở Chu Lai. Tuy nhiên, bên cạnh đó có KCN Đông Quế Sơn được hình thành từ năm 2007 trên cơ sở kế thừa khu công nghiệp – thương mại – dịch vụ Đông Quế Sơn được thành lập từ năm 2003 nhưng đến nay chỉ có 9 doanh nghiệp đầu tư với tổng số vốn đăng ký 129.100 triệu đồng. Trước thực trạng như trên thì việc phân tích, đánh giá những tồn tại và nguyên nhân, qua đó tìm ra những giải pháp phù hợp để thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn là việc làm hết sức cấp thiết. Với những lý do trên, cùng với mong muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé

cho sự phát triển KCN Đông Quế Sơn trong thời gian đến, tôi đã chọn đề tài “Thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam” để làm luận văn tốt nghiệp thạc sỹ của mình.

2. Mục tiêu của đề tài

- Làm rõ những vấn đề lý luận có liên quan đến KCN, đầu tư ở KCN và thu hút đầu tư vào KCN;

- Phân tích thực trạng, kết quả thu hút vốn đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn thời gian qua. Xác định được những thuận lợi và khó khăn của KCN Đông Quế Sơn trong thu hút đầu tư làm cơ sở cho việc đề ra các mục tiêu, định hướng thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn thời gian tới;

- Đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh tốc độ thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn trong thời gian đến.

3. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng một số phương pháp cụ thể như phân tích thống kê, chi tiết hóa, so sánh, đánh giá, tổng hợp, khái quát, chuyên gia... Trên cơ sở đó cùng với tình hình thực tế và đặc điểm phát triển KCN Đông Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam thời gian qua để đề ra phương hướng, giải pháp thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam trong thời gian đến.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu các nội dung của thu hút đầu tư vào KCN với bối cảnh cụ thể là KCN Đông Quế Sơn.

- Các nội dung này được đánh giá trong thời gian từ khi thành lập KCN Đông Quế Sơn đến nay và các giải pháp thu hút đầu tư được đề xuất cho ngắn hạn và trung hạn với chủ thể cụ thể của các giải pháp này là BQL KCN Đông Quế Sơn cùng các cơ quan nhà nước có liên quan.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn đề tài

- Đề tài hệ thống hoá được các vấn đề lý luận về đầu tư và thu hút đầu tư vào một KCN với đặc trưng của Việt Nam, đặc biệt là một KCN ở một tỉnh có điều kiện không thuận lợi như tỉnh Quảng Nam.

- Đề tài đề xuất được các giải pháp có cơ sở khoa học và thực tiễn và có tính khả thi cao trong việc thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn. Hiện nay có một số đề tài nghiên cứu về thu hút đầu tư cho tổng thể các KCN trên địa bàn tỉnh nói chung, nhưng đây là nghiên cứu đầu tiên về thu hút đầu tư vào một KCN cụ thể của tỉnh Quảng Nam.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được kết cấu thành 3 chương. Chương 1 nêu tổng quan các vấn đề lý luận về KCN, đầu tư và thu hút đầu tư vào KCN. Chương 2 đánh giá thực trạng và kết quả thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn thời gian qua, từ đó đánh giá được những thành công và tồn tại cần khắc phục. Trên cơ sở phân tích thực trạng này, cùng với việc phân tích những thuận lợi và khó khăn của KCN Đông Quế Sơn ở đầu Chương 3; Chương 3 đi sâu phân tích và đề xuất mục tiêu, định hướng thu hút đầu tư và các giải pháp để thực thi các định hướng nhằm đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn theo mục tiêu và định hướng đã đề ra.

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHIỆP

1.1 Các vấn đề lý luận cơ bản về đầu tư

1.1.1 Khái niệm về đầu tư:

- Theo Luật đầu tư (2005), “Đầu tư là việc nhà đầu tư bỏ vốn bằng các loại tài sản hữu hình hoặc vô hình để hình thành tài sản tiến hành các hoạt động đầu tư”.

- Một khái niệm khác về đầu tư, đó là: Đầu tư được hiểu là việc sử dụng một lượng giá trị vào việc tạo ra hoặc tăng cường cơ sở vật chất cho nền kinh tế nhằm thu được các kết quả trong tương lai lớn hơn lượng giá trị đã bỏ ra để đạt được kết quả đó.

1.1.2 Phân loại đầu tư

Căn cứ vào tính chất đầu tư mà người ta chia làm hai loại, đó là đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp.

1.1.2.1 Đầu tư trực tiếp

Đầu tư trực tiếp là hình thức đầu tư do nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư và tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

1.1.2.2 Đầu tư gián tiếp

Đầu tư gián tiếp là hình thức đầu tư thông qua việc mua cổ phiếu, cổ phần, trái phiếu, các loại giấy tờ có giá khác, quỹ đầu tư chứng khoán và thông qua các định chế tài chính trung gian khác mà nhà đầu tư không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

1.1.3 Các nguồn vốn đầu tư

1.1.3.1 Nguồn vốn đầu tư trong nước

Nguồn vốn đầu tư trong nước thể hiện sức mạnh nội lực của một quốc gia; nguồn vốn này có ưu điểm là bền vững, ổn định, chi phí thấp, giảm thiểu được rủi ro từ bên ngoài. Nguồn vốn trong nước bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng, vốn của doanh

nghiệp khu vực tư nhân và dân cư, chủ yếu được hình thành từ các nguồn tiết kiệm trong nền kinh tế.

1.1.3.2 Nguồn vốn đầu tư nước ngoài

- Viện trợ phát triển chính thức (Official Development Assistance- ODA): Đây là tất cả các khoản viện trợ của các đối tác viện trợ nước ngoài dành cho Chính phủ và nhân dân nước nhận viện trợ

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài: (Foreign Direct Investment – FDI): Đây là nguồn vốn do các nhà đầu tư nước ngoài đem vốn vào một nước khác để đầu tư trực tiếp bằng việc tạo lập những doanh nghiệp.

- Viện trợ của các tổ chức phi chính phủ (NGO).

- Vốn của Việt kiều, của những người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài.

1.2 Khu công nghiệp và đầu tư tại khu công nghiệp

1.2.1 Khái niệm về khu công nghiệp

- *Khu công nghiệp*: Là khu chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ.

1.2.2 Mục tiêu xây dựng và thúc đẩy sự phát triển của khu công nghiệp

1.2.2.1 Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

1.2.2.2 Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế

1.2.2.3 Thúc đẩy chuyển giao và phát triển công nghệ

1.2.2.4 Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động

1. 2.2.5 Tăng cường thu hút đầu tư, phát triển ngành nghề và kinh tế xã hội địa phương

1.2.2.6 Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế

1.2.3. Đặc trưng của đầu tư tại khu công nghiệp

- Sẽ được cung cấp đầy đủ kết cấu hạ tầng, thuận tiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh và liên doanh với các doanh nghiệp khác trong sản xuất các sản phẩm phụ trợ.

- Sẽ tận dụng tối đa hệ thống kết cấu hạ tầng và giảm chi phí đầu tư dàn **trải** về cơ sở hạ tầng.

- Sẽ thuận tiện hơn trong các thủ tục hành chính như: đăng ký kinh doanh, thuê đất, thủ tục hải quan...

1.3 Nội dung thu hút đầu tư vào khu công nghiệp

1.3.1 Quan niệm thu hút đầu tư vào KCN

- Thu hút đầu tư vào KCN là tổng hợp các các hoạt động hay các cơ chế, chính sách của chủ thể ở địa phương hay lãnh thổ, thông qua các điều kiện về hành lang pháp lý, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nhằm xúc tiến, kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vốn, KHCN, máy móc, thiết bị... vào KCN để sản xuất, kinh doanh nhằm đạt được một mục tiêu nhất định.

1.3.2 Nội dung thu hút đầu tư vào KCN

Thu hút đầu tư vào KCN là việc chuẩn bị các điều kiện nhằm cung cấp các cơ hội đầu tư tốt nhất cho các nhà đầu tư tiềm năng; tiến hành xúc tiến, quảng bá và kêu gọi các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước tiến hành đầu tư vốn, KHCN, máy móc thiết bị, xây dựng nhà xưởng,... trong KCN để sản xuất kinh doanh và khai thác các cơ hội đầu tư nói trên với chi phí và rủi ro thấp nhất. Do vậy, để việc thu hút đầu tư đạt hiệu quả thì phải tiến hành các công việc sau:

1.3.2.1 Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thu hút đầu tư

1.3.2.2 Hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư

1.3.2.3 Hoạt động hỗ trợ đầu tư

1.3.2.4 Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư

1.3.2.5 Các thủ tục hành chính về quản lý nhà nước

1.3.3 Các chỉ tiêu đánh giá kết quả thu hút đầu tư vào KCN

1.3.3.1 Số lượng các doanh nghiệp đầu tư vào KCN

1.3.3.2 Quy mô đầu tư của các dự án đầu tư

1.3.3.3 Vốn đầu tư trên 01 ha đất cho thuê

1.3.3.4 Tỷ lệ lấp đầy các KCN

1.3.3.5 Doanh thu trên 01 ha đất cho thuê

1.3.3.6 Nộp ngân sách trên 01 ha đất cho thuê

1.3.3.7 Giải quyết việc làm.

1.4 Các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư vào khu công nghiệp

1.4.1 Vị trí, quy hoạch và kết cấu hạ tầng KCN

1.4.2 Nguồn nhân lực và thị trường lao động

1.4.3 Môi trường thu hút đầu tư

1.5. Kinh nghiệm thu hút đầu tư vào KCN của một số KCN trong nước

1.5.1. Kinh nghiệm thu hút đầu tư vào KCN Điện Nam – Điện Ngọc

1.5.2 Kinh nghiệm thu hút đầu tư vào KCN Việt Nam - Singapore.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO KCN ĐÔNG QUẾ SƠN TRONG THỜI GIAN QUA

2.1. Tổng quan về khu công nghiệp Đông Quế Sơn

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của KCN Đông Quế Sơn

KCN Đông Quế Sơn được hình thành trên cơ sở Khu công nghiệp - Thương mại - dịch vụ Đông Quế Sơn được thành lập từ năm 2003 với diện tích ban đầu 281,7 ha, do UBND huyện Quế Sơn làm chủ đầu tư.

Năm 2006, KCN Đông Quế Sơn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào danh mục các KCN ưu tiên thành lập mới đến năm 2015 và được điều chỉnh với diện tích là 211,26 ha và giao cho BQL các KCN tỉnh làm chủ đầu tư. Đến ngày 31/8/2010 UBND tỉnh Quảng Nam đã giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Prime Quế Sơn làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN Đông Quế Sơn.

2.1.2 Hiện trạng đất đai và hạ tầng KCN Đông Quế Sơn

2.1.2.1 Hiện trạng đất đai và hạ tầng trong KCN Đông Quế Sơn

Tổng diện tích đất của KCN là 211,26 ha, trong đó chủ yếu là đất cát trắng chiếm trên 25.02%, đất nghĩa địa chiếm 18.10%. Đất dự án đã cấp và đất xây dựng nhà xưởng chiếm 6.95% với 14.7 ha. Đất dành cho các công trình hạ tầng kỹ thuật chủ yếu là giao thông, chiếm tỷ lệ thấp 3.23%. Còn lại là đất nông nghiệp sử dụng cho việc trồng màu và lúa. Hiện trạng đất đai của KCN Đông Quế Sơn được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.1 Hiện trạng đất đai của KCN Đông Quế Sơn

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất trồng màu	63,48	27,30
2	Đất trồng lúa	2,28	0,98
3	Đất trồng hạt điều	16,29	7,00
4	Đất ao hồ mặt nước	5,29	2,27
5	Đất nghĩa địa	42,09	18,10
6	Đất dân cư	15,10	6,49
7	Đất dự án đã cấp	14,7	8,08
8	Đất hoang cát	58,18	25,02
9	Công trình công cộng	3,57	1,54
10	Đất giao thông	7,51	3,23
	TỔNG	211.26	100,00

(Nguồn: BQL KCN Đông Quế Sơn)

- Hạ tầng trong KCN Đông Quế Sơn còn nhiều bất cập, vừa thiếu lại vừa yếu, cụ thể:

+ Giao thông nội bộ: Gồm có 2 tuyến đường cấp phối, nhưng đã xuống cấp; tuyến đường Đông Tây nối từ quốc lộ 1A vào KCN với chiều dài khoảng 0,5km và tuyến đường ven nối trục Đông Tây song song với quốc lộ 1A với chiều dài khoảng 1,5km, chỉ giới đường đỏ 27m. Ngoài ra còn có tuyến đường đất từ quốc lộ 1A đi xã Bình Giang, có mặt cắt ngang 5-7m dài 0,8km và một số lỗi mòn tự nhiên.

+ Hệ thống điện: Bên trong KCN đã có 01 trạm hạ thế để cung cấp cho các dự án đang hoạt động.

+ Hệ thống cấp nước và thoát nước: Chưa xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch và hệ thống xử lý nước thải chung cho cả KCN.

2.1.2.2 Kết cấu hạ tầng bên ngoài KCN Đông Quế Sơn

a. Giao thông: KCN Đông Quế Sơn nằm trên trục đường sắt và Quốc lộ 1A, cách Đà Nẵng về phía Bắc khoảng 45km; cách cảng Kỳ Hà, Chu Lai về phía Nam 40km là vị trí rất thuận lợi cho việc lưu chuyển hàng hoá giữa KCN và các vùng, miền trong và ngoài tỉnh. Tuyến đường tỉnh lộ ĐT 611, là tuyến giao thông huyết mạch có thể giao lưu với nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào và các tỉnh Tây Nguyên.

b. Hệ thống điện: Bên ngoài KCN đã có hệ thống điện trung thế đảm bảo cung cấp điện cho KCN Đông Quế Sơn hoạt động bình thường.

c. Hệ thống cấp, thoát nước: Chưa có công trình cấp nước nào. Tuy nhiên, phía Tây Bắc của KCN có sông Ly Ly cách KCN 700m có thể cung cấp nước quanh năm cho KCN.

- Tại khu vực KCN Đông Quế Sơn chưa có nhà máy xử lý nước thải, hiện nay hệ thống nước thải của khu vực KCN còn ít nên có thể thải ra sông.

d. Hệ thống thông tin liên lạc: Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã trang bị đầy đủ các dịch vụ bưu chính viễn thông để phục vụ cho các doanh nghiệp hoạt động 24/24.

e. Hệ thống các dịch vụ tài chính - ngân hàng: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có trên 15 ngân hàng có thể cung cấp đầy đủ các dịch vụ tín dụng cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2.2 Kết quả thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn trong thời gian qua

Từ khi thành lập đến nay đã có 9 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư (trong đó có 01 dự án nước ngoài), với tổng vốn đăng ký

129,1 tỷ đồng, diện tích chiếm đất khoảng 14,7ha, chiếm 8,23% diện tích KCN Đông Quế Sơn. Cụ thể như sau:

Bảng 2.2 Tổng hợp các doanh nghiệp đăng ký đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn trong thời gian qua

ST T	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng doanh nghiệp	Vốn đăng ký (tỷ đồng)	Diện tích đất sử dụng (ha)	Lao động sử dụng (người)
1	Chế biến gỗ	2	90	6,8	340
2	Sản xuất ống nhựa	1	7,8	2	112
3	Gia công, chế biến sắt, thép, cơ khí	3	24,9	3,2	171
4	Sản xuất phân bón	1	2	0,7	45
5	Kinh doanh vật liệu XD	1	2	1	30
6	Kinh doanh nhà hàng	1	2,4	1	40
	Tổng cộng	9	129,1	14,7	738

(Nguồn: Ban quản lý các KCN tỉnh Quảng Nam)

Qua bảng 2.2 cho ta thấy các doanh nghiệp đăng ký đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn chủ yếu tập trung vào các ngành nghề chế biến gỗ, phân bón, ống nhựa và cơ khí, diện tích thuê đất ít và vốn đầu tư đăng ký thấp, tổng số có 9 dự án nhưng tổng vốn đăng ký đầu tư chỉ

có 129,1 tỷ đồng, trong đó có 01 doanh nghiệp nước ngoài chiếm gần 90 tỷ đồng.

Bảng 2.3 Tình hình triển khai đầu tư và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn từ năm 2007-2010

TT	Chỉ tiêu	Năm			
		2007	2008	2009	2010
1	Số lượng doanh nghiệp	3	5	9	9
2	Tổng số lao động làm việc tại các DN	15	139	139	281
3	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	10.445	39.010	45.521	48.225
4	Tổng doanh thu (triệu đồng)	475	7.578	36.759	39.011
5	Nộp ngân sách nhà nước (triệu đồng)	36,4	61,6	219,6	266
6	Diện tích chiếm đất (ha)	2,38	6,04	17,4	17,4
7	Vốn đầu tư/dự án (triệu đồng)	5.223	7.802	5.058	5.358
8	Doanh thu/1ha đất cho thuê	200	1.255	2.113	2.242
9	Nộp ngân sách/1ha đất cho thuê (triệu đồng/ha)	15,3	10,2	12,6	15,3
10	Số lao động/ha đất cho thuê	6	23	8	16

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam)

Qua bảng 2.3 cho thấy, so với số liệu đăng ký ban đầu, khi triển khai thực hiện thì các doanh nghiệp đầu tư kinh phí thấp, hoạt động sản xuất nhỏ lẻ. Đầu năm 2007 chỉ có 3 doanh nghiệp đi vào hoạt động, giải quyết được 15 lao động, đến năm 2010 có 8 doanh nghiệp đi vào hoạt động, giải quyết được 281 lao động, đã tăng thêm 5 doanh nghiệp và 266 lao động. Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã có nhiều tiến bộ, năm 2007 tổng doanh thu của các doanh nghiệp chỉ có 475 triệu đồng, nộp ngân sách 36,4 triệu đồng, đến năm 2010 tổng doanh thu của các doanh nghiệp doanh thu đạt 39.011 triệu đồng, nộp ngân sách 266 triệu đồng.

Để đánh giá kết quả thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn thời gian qua, ta có thể đánh giá theo các chỉ tiêu sau:

- Số lượng các doanh nghiệp đầu tư vào KCN từ năm 2007 đến năm 2010 đều tăng lên. Tuy nhiên, số lượng còn rất ít: năm 2007 chỉ có 3 doanh nghiệp và đến năm 2010 có 9 doanh nghiệp.

- Tổng vốn đầu tư của dự án từ năm 2007 đến 2010 có tăng lên, năm 2007 chỉ có 10.445 triệu đồng và đến năm 2010 đã tăng lên 48.225 triệu đồng. Tuy nhiên, mức vốn đầu tư như vậy là thấp và thấp hơn nhiều so với một số dự án đầu tư vào các khu KCN khác trong và ngoài tỉnh.

- Tỷ lệ lấp đầy của KCN đến năm 2010 chỉ có 17,4 ha, chiếm tỷ lệ 8,23% diện tích KCN.

- Tổng doanh thu và doanh thu/1 ha đất cho thuê đã tăng lên rất nhanh, trong năm 2007 chỉ có 475 triệu đồng, đến năm 2010 đã tăng lên 39.011 triệu đồng. Tuy nhiên, so với các KCN khác trên địa bàn tỉnh như KCN Điện Nam - Điện Ngọc và khu KTM Chu Lai thì tổng doanh thu và doanh thu /01 ha đất của các doanh

nghiệp trong KCN Đông Quế Sơn còn thấp.

- Nộp ngân sách trên 01 ha đất cho thuê còn thấp, đến năm 2010 chỉ có 15,3 triệu đồng/ha. Lý do nộp ngân sách trong những năm đầu thấp là do các doanh nghiệp trên đang trong giai đoạn được hưởng các thuế suất ưu đãi của nhà nước.

- Chỉ tiêu về giải quyết việc làm đã tăng dần qua các năm, từ năm 2007 chỉ có 15 người làm việc tại các doanh nghiệp, đến năm 2010 đã tăng 281 người. Tuy có, so với mục đích **đặt** ra thì tỷ lệ giải **quyết** việc làm ở địa phương còn thấp

Tóm lại, sau hơn 5 năm đi vào hoạt động BQL KCN Đông Quế Sơn đã có nhiều cố gắng nên đã có nhiều doanh nghiệp đăng ký đầu tư vào KCN. Tuy nhiên, kết quả thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn thời gian qua như vậy là rất thấp và chưa đạt được mục tiêu đề ra.

2.3 Thực trạng hoạt động thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn thời gian qua

2.3.1 Công tác quy hoạch sử dụng đất trong KCN Đông Quế Sơn

Toàn khu được phân chia thành 5 khu nhỏ, cơ cấu sử dụng đất trong KCN được khái quát cụ thể như sau:

Bảng 2.4 Quy hoạch sử dụng đất trong KCN Đông Quế Sơn

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất dịch vụ công nghiệp	5,904	2.79
II	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	5,785	2.74
III	Đất kho tàng bến bãi	4,522	2.14
IV	Đất công nghiệp	131,04	62.01

1	<i>CN chế biến hàng xuất khẩu</i>	28,226	13.36
2	<i>CN Nông lâm thực phẩm</i>	16,190	7.66
3	<i>CN lắp ráp mặt hàng điện tử</i>	28,180	13.34
4	<i>CN Vật liệu xây dựng</i>	21,986	10.41
5	<i>CN cơ khí</i>	17,660	8.36
6	<i>CN khác</i>	18,79	8.90
V	Đất cây xanh	30,357	14.37
VI	Đất giao thông	33,663	15.93
	Tổng diện tích	211,26	100

2.3.2 Về xây dựng kết cấu hạ tầng trong KCN Đông Quế Sơn

2.3.2.1 Về công tác giải phóng mặt bằng và san nền trong KCN Đông Quế Sơn

Sau khi được thành lập KCN Đông Quế Sơn đã tiến hành thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên do nguồn kinh phí còn hạn chế, nên công tác giải phóng mặt bằng của KCN Đông Quế Sơn triển khai chậm: từ năm 2003 đến năm 2009 chỉ giải phóng mặt bằng được gần 20 ha và đã cho các doanh nghiệp thuê được 14,7 ha. Hiện nay chủ đầu tư đang tiến hành giải phóng mặt bằng của diện tích còn lại. Song song với công tác giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư sẽ tiến hành san ủi mặt bằng để tạo quỹ đất cho các doanh nghiệp thuê.

2.3.2.2 Công tác xây dựng hạ tầng giao thông, điện và cấp thoát nước

a. *Giao thông*: Đã đầu tư xây dựng hai tuyến đường nội bộ với chiều dài khoảng 2km, rộng 27m.

b. *Hệ thống điện nội bộ*: Đã đầu tư xây dựng 01 trạm hạ thế để cung cấp cho các dự án đang hoạt động.

c. *Hệ thống cấp, thoát nước*: Hiện nay KCN Đông Quế Sơn chưa xây dựng hệ thống cấp nước sạch để cung cấp cho các doanh nghiệp.

2.3.3 Thủ tục hành chính đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn

Trước năm 2009 UBND tỉnh Quảng Nam chưa công bố thủ tục hành chính đầu tư vào KCN nên đã gây nhiều trở ngại và khó khăn cho các nhà đầu tư, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư mới tiếp cận lần đầu.

Đến ngày 20/8/2009 UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 2783/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của BQL các KCN Quảng Nam cụ thể, trình tự thực hiện các thủ tục hành chính tại BQL các KCN tỉnh như sau:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức (doanh nghiệp) hoàn thiện hồ sơ theo mẫu và nộp trực tiếp tại BQL các KCN Quảng Nam.

Bước 2: BQL các KCN Quảng Nam tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: BQL các KCN tiến hành cấp Giấy chứng nhận liên quan cho nhà đầu tư.

Bước 4: Doanh nghiệp nhận Giấy chứng nhận liên quan tại BQL các KCN Quảng Nam.

- Thời hạn giải quyết kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các loại giấy tờ như sau:

+ Không quá 05 ngày làm việc đối với cấp giấy chứng nhận đầu tư.

+ Không quá 04 ngày làm việc đối với thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài.

+ Không quá 05 ngày làm việc đối với thủ tục cấp Chứng chỉ quy hoạch.

+ Không quá 15 ngày làm việc đối với thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

+ Không quá 03 ngày làm việc đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

+ Không quá 40 ngày làm việc đối với thủ tục thẩm tra phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.3.4 Bộ máy quản lý KCN Đông Quế Sơn:

Từ khi mới thành lập BQL Khu công nghiệp – thương mại – dịch vụ Đông Quế Sơn trực thuộc UBND huyện Quế Sơn với 4 cán bộ, trong đó có 2 người làm công tác kiêm nhiệm, còn lại 2 cán bộ làm chuyên trách.

- Đến ngày 31/8/2010 UBND tỉnh Quảng Nam đã giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Prime Quế Sơn làm chủ đầu tư; thành phần BQL gồm 5 người, trong đó 3 cử nhân kinh tế, 1 kỹ sư xây dựng và 1 trung cấp kế toán.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ tại BQL KCN Đông Quế Sơn còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3.5 Chính sách thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn:

Trước năm 2006 thực hiện cơ chế ưu đãi đầu tư theo Quyết định số 13/2003/QĐ-UB ngày 30/01/2003 và Quyết định số: 94/2004/QĐ-UBND ngày 17/12/2004 của UBND tỉnh Quảng Nam Tuy nhiên, đến năm 2006, Chính phủ hủy hết các ưu đãi của địa phương và sử dụng mức ưu đãi chung của Chính phủ. Ngoài ra tỉnh Quảng Nam hỗ trợ thêm như sau:

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề: Tỉnh hỗ trợ 30% chi phí đào tạo nghề cho công nhân kỹ thuật và lao động.

- Hỗ trợ một phần kinh phí xúc tiến thương mại và được cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết khi các nhà đầu tư quan tâm đầu

tư vào các KCN trên địa bàn tỉnh..

2.3.6 Công tác tuyên truyền xúc tiến đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn

Nhìn chung công tác quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn trong thời gian qua đã được quan tâm triển khai thực hiện. Tuy nhiên, công tác triển khai thực hiện xúc tiến đầu tư còn nhiều bất cập, thiếu đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư, ít tham gia các diễn đàn xúc tiến đầu tư quốc tế và trong nước.

2.4 Những tồn tại trong công tác thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn và nguyên nhân

Từ khi được thành lập đến nay, KCN Đông Quế Sơn đã điều chỉnh quy mô và thay đổi chủ đầu tư nhiều lần; công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư. Công tác xúc tiến đầu tư chưa được quan tâm đúng mức, đội ngũ cán bộ vừa thiếu lại vừa yếu về chuyên môn, nghiệp vụ; công tác cải cách thủ tục hành chính có nhiều tiến bộ, UBND tỉnh đã ban hành các quy trình, thủ tục đầu tư vào các KCN trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số ngành, địa phương và một số cán bộ chưa triển khai nghiêm túc và có thái độ sách nhiễu gây phiền hà cho các nhà đầu tư.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG QUẾ SƠN

3.1 Dự báo khả năng đầu tư vào các KCN trong thời gian đến

Theo dự báo của Vụ Quản lý các Khu kinh tế thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì trong năm 2011 và các năm tiếp theo tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực, tình hình FDI trên thế giới dự báo sôi động hơn, dự kiến các KCN sẽ thu hút được 4,5 – 5 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài và 18-20 ngàn tỷ đồng vốn đầu tư trong nước. Nâng tổng số các dự án đầu tư trong các KCN cả nước vào cuối năm 2011 là 8.900 dự án; trong đó 4100 dự án có vốn đầu tư nước ngoài và 4.800 dự án có vốn đầu tư trong nước, đạt khoảng 56-58 tỷ USD và 400 ngàn tỷ đồng.

Với dự đoán như trên thì các KCN trên cả nước sẽ có nhiều cơ hội để xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các KCN nói chung và KCN Đông Quế Sơn nói riêng.

3.2 Phân tích những thuận lợi và khó khăn của KCN Đông Quế Sơn trong thu hút đầu tư

3.2.1 Những thuận lợi

- KCN Đông Quế Sơn có vị trí thuận lợi về giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển.
- Được tỉnh và Trung ương quan tâm và hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư.
- Có lực lượng lao động và nguồn nguyên liệu dồi dào.
- Tỉnh Quảng Nam thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nên sẽ được hưởng nhiều cơ chế ưu đãi của nhà nước.

3.2.2 Những khó khăn

- Kết cấu hạ tầng tại KCN Đông Quế Sơn còn bất cập, đội ngũ lao động qua đào tạo còn thiếu và yếu.

- Là khu vực thường xuyên bị bão, lụt và dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của biến đổi khí hậu.

- Hiệu quả hợp tác, phối hợp giữa các cơ quan ban ngành, địa phương trong tỉnh chưa thực sự cao và sự cạnh tranh gay gắt giữa các KCN trong và ngoài tỉnh.

3.3. Mục tiêu và định hướng thu hút đầu tư vào KCN

3.3.1 Mục tiêu thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn

Ưu tiên hàng đầu của KCN Đông Quế Sơn là tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo mặt bằng thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư nhanh chóng lấp đầy KCN Đông Quế Sơn để góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của địa phương.

3.3.2 Định hướng thu hút đầu tư vào KCN

- Trong giai đoạn đầu cần ưu tiên thu hút đầu tư đối với những ngành nghề có nhu cầu sử dụng nhiều lao động và yêu cầu kỹ thuật đơn giản và đặc biệt là những ngành nghề liên quan đến chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất phân bón và vật liệu xây dựng để tận dụng nguyên liệu địa phương và phục vụ lại nhu cầu sử dụng của địa phương.

3.4 Các giải pháp thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn:

3.4.1 Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào KCN:

Nhà nước cần phải hoàn thiện và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thu hút đầu tư như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Đất đai,... một cách đồng

bộ và phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Ban hành các chính sách ưu đãi hỗ trợ về đào tạo nguồn nhân lực, chính sách miễn giảm thuế thuế... để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào KCN.

3.4.2 Cải thiện các điều kiện thu hút đầu tư

Cần triển khai nhanh công tác giải phóng mặt bằng và tiến hành đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu như: đường giao thông, hệ thống điện, cấp, thoát nước và các công trình hạ tầng công cộng khác để phục vụ nhu cầu của các nhà đầu tư.

3.4.4 Đẩy nhanh tiến độ phát triển và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực giữ vai trò quyết định đến sự thành công của quá trình CNH-HĐH đất nước nói chung và sự nghiệp phát triển bền vững của các KCN nói riêng. Đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có tay nghề cao nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp muốn đầu tư vào KCN nói chung và KCN Đông Quê Sơn nói riêng là hết sức cấp thiết.

Để đẩy nhanh tiến độ phát triển nguồn nhân lực thì nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ đào tạo nghề như: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại các trung tâm, cơ sở đào tạo nghề; hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên tại các trung tâm, cơ sở đào tạo nghề; hỗ trợ kinh phí đào tạo cho các học viên hoặc các doanh nghiệp đào tạo nghề chuyên sâu cho công nhân...

3.4.5 Cải thiện môi trường đầu tư và bộ máy quản lý KCN

- Theo đánh giá của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thì chỉ số cạnh tranh của tỉnh Quảng Nam trong những năm qua

đều bị sụt giảm so với một số tỉnh trong cả nước, nhất là các tỉnh, thành phố trong khu vực miền Trung. Trong đó, các chỉ số thành phần bị sụt giảm cụ thể như: tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh, tính minh bạch trong các thủ tục hành chính, đào tạo và cung ứng nguồn lao động,... Do vậy, lãnh đạo tỉnh cần tập trung chỉ đạo các ngành và các địa phương liên quan tăng cường trách nhiệm và đẩy mạnh công tác cải thiện môi trường đầu tư:

+ Lãnh đạo tỉnh cần tổ chức các cuộc tiếp xúc định kỳ với các doanh nghiệp để nghe phản ánh và giải quyết những đề nghị của các doanh nghiệp một cách thỏa đáng, đồng thời thông qua đó để ban hành các chính sách ưu đãi cho phù hợp với nguyện vọng của các nhà đầu tư.

+ Cải cách các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa và công khai các thủ tục hành chính có liên quan, cần áp dụng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để giúp đỡ các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án một cách thuận lợi nhất.

3.4.6 Tăng cường công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư

- Cần phải xem công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư vào KCN là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà nước đối với KCN, đồng thời giữ vai trò quyết định đến sự thành công của KCN.

- Phải thường xuyên đổi mới về nội dung và phương thức vận động, xúc tiến đầu tư; đa dạng hóa các phương thức tổ chức xúc tiến đầu tư; thực hiện các chương trình vận động trực tiếp đối với từng lĩnh vực, dự án và từng đối tác cụ thể.

- Tăng cường hợp tác về xúc tiến đầu tư; đặc biệt công tác nghiên cứu thị trường, đối tác đầu tư.

- Nâng cao chất lượng thông tin, ấn phẩm tuyên truyền giới

thiệt về KCN Đông Quế Sơn và tích cực tham gia các hội thảo, diễn đàn đối thoại doanh nghiệp do các Bộ ngành trung ương và địa phương tổ chức.

4.4.7 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và bảo vệ môi trường

Hiện nay tình trạng các doanh nghiệp cố tình vi phạm công tác bảo vệ môi trường rất nghiêm trọng; nhiều doanh nghiệp tuy có lắp đặt đầy đủ hệ thống xử lý chất thải nội bộ, nhưng vì lợi nhuận nên nhiều doanh nghiệp đã xây dựng hệ thống xả chất thải trực tiếp ra ngoài môi trường không qua hệ thống xử lý nội bộ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân. Do vậy, các cơ quan chuyên môn như: Sở Tài nguyên và Môi trường kết hợp với Cảnh sát môi trường và BQL KCN cần tăng cường công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường chặt chẽ tại các doanh nghiệp; cần có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với các doanh nghiệp đã vi phạm để răn đe các doanh nghiệp còn lại.

Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng công nghệ mới, hiện đại, sử dụng nguyên liệu phụ gia thân thiện với môi trường và tăng cường quan trắc chất thải tại nguồn nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

KẾT LUẬN

Với mục tiêu của đề tài là thu hút đầu tư vào một KCN, trên cơ sở vận dụng tổng hợp các phương pháp để nghiên cứu, đề tài “Thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam” đã hoàn thành những nội dung sau:

- Làm rõ những vấn đề lý luận có liên quan đến KCN, đầu tư ở KCN và thu hút đầu tư vào KCN. Để có cơ sở đề xuất các giải pháp đạt hiệu quả, đề tài đã nghiên cứu kinh nghiệm thu hút đầu tư vào KCN Việt Nam - Singapore và KCN Điện Nam - Điện Ngọc.

- Đánh giá thực trạng xây dựng và phát triển của KCN Đông Quế Sơn từ khi thành lập đến nay và đặc biệt là các hoạt động thu hút đầu tư và kết quả thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn thời gian qua. Trên cơ sở đó phân tích những thuận lợi và khó khăn của KCN Đông Quế Sơn trong thu hút đầu tư để từ đó xác định mục tiêu và định hướng thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn trong thời gian đến.

- Dựa trên đánh giá thực trạng xây dựng, phát triển và kết quả hoạt động thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn trong thời gian qua cũng như phân tích những thuận lợi và khó khăn trong thời gian đến, đề tài đã đề xuất được bảy giải pháp nhằm thúc đẩy công tác thu hút đầu tư vào KCN Đông Quế Sơn đến để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Quế Sơn nói riêng.